

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông và không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 238/TTr-SNN ngày 28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính liên thông và không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG
VÀ KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

| STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | (1) Tên TTHC | | (3) Trình tự các bước thực hiện (ngày) | | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--|--|--|---|--|--|---|---|
| | Mã TTHC | (2) Thời gian giải quyết | (3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bước 3: Ký duyệt) | (3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) | |
| STT 01, Quyết định số 1889/QĐ- UBND ngày 13/06/2022 | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ) | 1/2 ngày | Chi cục Kiểm lâm giải quyết 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên tổ chức kiểm | 1,5 ngày | 1/2 ngày | Quyết định số 2360/QĐ- UBND ngày 01/07/2024 |

| STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | (1) Tên TTHC | (2) Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện (ngày) | | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--|---|--------------------------------------|---|---|--|---|---|
| | Mã TTHC | | (3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bước 3: Ký duyệt) | (3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) | |
| | quyết định đầu tư 1.007918.000.00.00.H08 | <i>hợp lệ)</i> | | tra, thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: 11 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng thông qua kết quả: 1/2 ngày. 4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 1/2 ngày. | | | |

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG

| STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | (1) Tên TTHC | (2) Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện (ngày) | | | | (4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|---|--|---|---|--|---|--|--|
| | | | (3A) Bộ phận một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ) | (3C) Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt) | (3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho bộ phận một cửa huyện/thị xã/ thành phố) | |
| Mã TTHC | | | | | | | |
| STT 03, Mục II Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư 1.007919.000.00.00.H08 | 15 ngày <i>(kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i> | 1/2 ngày | Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế giải quyết 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên tổ chức kiểm tra, thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: 11 ngày. | 02 ngày | 1/2 ngày | Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 |

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

| Tên TTHC | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|---|---|---|---|---|
| Mã số TTHC | | | | |
| Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 1.012531.000.00.00.H08 | 20 ngày <i>(kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i> | 1/2 ngày | Bước 1. Bộ phận Một cửa cấp huyện: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến UBND cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế). | Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 01/07/2024 |
| | | 10 ngày | Bước 2. UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng: 07 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.5. Lãnh đạo UBND cấp huyện duyệt văn bản: 01 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm): 1/2 ngày. | |
| | | 5 ngày | Bước 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công thụ lý: 1/2 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phân công thụ lý: 1/2 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng phân công thụ lý: 1/4 ngày. | |

| Tên TTHC | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|------------|---|--|--|---|
| Mã số TTHC | | | | |
| | | 04 ngày | Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. | |
| | 1/2 ngày | Bước 5. Văn thư vào sổ, trả kết quả Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho công dân. | | |